

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày 21-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Lương Xuân T, sinh năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn BH, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: ViệtN; con ông Lương Văn Đ và bà Phạm Thị T; bị cáo có vợ là Đỗ Thị T và 04 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 14-12-2020 đến ngày 22-12-2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại: Chị Hoàng Thị T1; nơi cư trú: Thôn Z, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Phạm Trung K, Phạm Trung N; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 13 tháng 12 năm 2020, Lương Xuân T đến nhà anh Phạm Trung N, sinh năm 1988 ở Thôn Z, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng ăn cơm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày T sang nhà anh Phạm Trung K, sinh năm 1991 ở Thôn Z, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng (là hàng xóm của anh N) để xem mọi người có ngồi chơi bên đó không. T đi vào trong nhà thấy 01 áo khoác treo ở cánh tủ, thấy không có ai ở trong nhà, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, thực hiện ý định T lục túi áo nhưng không có tài sản gì, T đi tiếp lên tầng hai thấy một phòng sáng đèn cửa mở, T đi vào thấy 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus của chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1993 (là vợ anh K) để trên mặt bàn trang điểm, T lấy điện thoại cho vào túi áo khoác bên phải, sau đó đi về nhà anh N lấy xe máy về nhà. Chị Hoàng Thị T1 phát hiện mất điện thoại, qua kiểm tra camera thấy T là người đi vào nhà nên đã làm đơn trình báo Công an xã Tam Cường, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi T về đến nhà thì gặp anh N và anh K cùng Công an xã Tam Cường xuống gặp T. T thừa nhận có lấy điện thoại di động của chị T1 và giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus cho Công an xã Tam Cường. Sau đó T bị dẫn giải về trụ sở Công an huyện VB để xác minh làm rõ.

Tại kết luận định giá tài sản số 42/HĐĐG ngày 14-12-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện VB kết luận: “01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng sữa dung lượng 64GB có IMEL 354836099773441 tại thời điểm xảy ra sự việc có giá trị thành tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)”.

Với các tài liệu, chứng cứ T1 thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Lương Xuân T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lương Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu: Vào 20 giờ ngày 13-12-2020, Lương Xuân T đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Hoàng Thị T1 đã một mình lén lút chiếm đoạt của chị T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus có giá trị là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 24 tháng 3 năm 2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Lương Xuân T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Lương Xuân T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm điểm i, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lương Xuân T phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo từ 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được T1 hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch T1, tiêu hủy 01 chiếc quần bò, 01 chiếc áo khoác (vật chứng có đặc điểm như biên bản T1 giữ). Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng T1 được, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác. Có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 13 tháng 12 năm 2020, Lương Xuân T lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Hoàng Thị T1 ở Thôn Z, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng đã lén lút chiếm đoạt của chị T1 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus có trị giá là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Do đó, bị cáo Lương Xuân T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục cũng như phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Xuân T phạm tội lần đầu và T1 ộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá

trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn. Bị cáo có bổ đề là thành viên của hội Cựu chiến binh ViệtN. Quá trình điều tra bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là lao động tự do, T1 nhập thấp, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt của chị Hoàng Thị T1 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus. Số tài sản này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã trả lại cho chị T1 quản lý sử dụng. Chị Hoàng Thị T1 không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã T1 giữ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus. Đây là tài sản của chị Hoàng Thị T1 nên đã trả lại cho chị T1 là phù hợp. Ngoài ra còn T1 giữ của bị cáo Lương Xuân T 01 điện thoại Nokia 220 màu đen, 01 điện thoại Nokia 150 màu đen, 01 quần bò, 01 áo khoác. Đối với 02 chiếc điện thoại đã T1 giữ, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng. Đối với 01 chiếc quần bò, 01 chiếc áo khoác đến nay không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa bị cáo không nhận lại tài sản này nên cần tịch T1 tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lương Xuân T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách án treo là 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

Giao Lương Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Minh, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử tịch T1 tiêu hủy 01 chiếc quần bò, 01 chiếc áo khoác. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB

3. Về án phí: Căn khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức T1, miễn giảm, T1 nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử bị cáo Lương Xuân T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV06, PC10);
- Công an huyện VB;
- Chi Cục THADS huyện VB;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền